

Số: 1976 /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 11 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 638/TTr-SNN ngày 07 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mới kèm theo Quyết định này Danh mục **02 (hai)** thủ tục hành chính (TTHC) trong đó (*cấp tỉnh: 01 TTHC, cấp huyện: 01 TTHC*); sửa đổi, bổ sung **02 (hai)** TTHC cấp tỉnh, bãi bỏ **01 (một)** TTHC cấp huyện được công bố tại Quyết định số 2548/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân tỉnh về việc công bố mới TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; phê duyệt **02 (hai)** quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC và bãi bỏ **01 (một)** quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định này thông báo và đăng tải công khai Danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa; Danh mục TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý. Truy cập địa chỉ <http://csdl.dichvucong.gov.vn> để khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, cung cấp nội dung TTHC cho Bộ phận Một cửa và niêm yết, công khai TTHC theo quy định. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC tại phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai Quyết định này đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-Văn phòng CP (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT (đăng tải);
- Lưu: VT, THNV.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI, SỬA ĐỔI BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số 1976 /QĐ-UBND ngày 11 / 11 /2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ MỚI

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực lâm nghiệp cấp tỉnh								
1	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương 1.012921	Một phần	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm) - Cơ quan có thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng do HĐND tỉnh quyết định	- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	- Điều 4, điểm a khoản 1 Điều 7, khoản 1,3 Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng - Quyết định số 3670a/QĐ-BNN-LN ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
Lĩnh vực lâm nghiệp cấp huyện								

1	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	Một phần	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Cơ quan kiểm lâm cấp huyện hoặc cơ quan chuyên môn cấp huyện được giao	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng - Quyết định số 3670a/QĐ-BNN-LN ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
---	---	----------	---	---	-------	--	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực kiểm lâm cấp tỉnh								
1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu 3.000159 Có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2024	Một phần	04 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp quyết định tăng	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Chi cục Kiểm lâm	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 8, Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; Khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 1 và Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều 2 Nghị định số

			thời hạn kiểm tra: 06 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ				tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	120/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam - Quyết định số 3652a/QĐ-BNN-KL ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ 3.000160 Có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2024	Toàn trình	05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp quyết định tăng thời hạn kiểm tra: 13 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh	Không	Chi cục Kiểm lâm	- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Trà Vinh. - Qua dịch vụ bưu chính	- Chương III Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; Khoản 12, Khoản 13, Khoản 14, Khoản 15, Khoản 16, Khoản 17, Khoản 18 Điều 1 và Khoản 8 Điều 2 Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định hệ thống bảo đảm

							công ích.	gỗ hợp pháp Việt Nam - Quyết định số 3652a/QĐ-BNN-KL ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
--	--	--	--	--	--	--	-----------	---

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực kiểm lâm (cấp huyện)	
1	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu 3.000175 (Có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2024)

Phụ lục II
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số 1976 /QĐ-UBND ngày 11 / 11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

*** Lĩnh vực lâm nghiệp (cấp tỉnh)**

01. Tên thủ tục hành chính: Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 30 ngày làm việc x 8 giờ = 240 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả; - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Xem xét hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định hồ sơ	20 giờ
<i>Bước 3</i>	Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo và Chuyên viên Phòng quản lý, sử dụng, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên	- Tổng hợp, đánh giá, hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh	196 giờ
<i>Bước 4</i>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Xem xét, phê duyệt văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền quyết định	16 giờ
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở	Văn thư	- Đóng dấu. - Chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền quyết định	04 giờ
<i>Bước 7</i>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức, viên chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	

*** Lĩnh vực lâm nghiệp (cấp huyện)**

01. Tên thủ tục hành chính: Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 ngày làm việc x 8 giờ = 40 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Viết phiếu biên nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng, ban chuyên môn cấp huyện	Lãnh đạo	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý.	36 giờ
		Công chức	- Kiểm tra thành phần hồ sơ và thẩm định nội dung hồ sơ: - Phù hợp thì tiến hành xử lý/giải quyết; dự thảo Giấy phép. - Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời. - Trình lãnh đạo phòng xem xét	
<i>Bước 3</i>	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo	- Ký văn bản phê duyệt kết quả.	
<i>Bước 4</i>	Văn phòng UBND cấp huyện	Công chức	- Đóng dấu (nếu có). - Gửi kết quả TTHC.	
<i>Bước 5</i>	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Công chức	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	